| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 107/2025/DS-ST
Ngày 12 - 8 - 2025
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TP. ĐÀ NẴNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Diện**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đời** và bà **Vũ Thị Lệ Thủy**

*Thư ký phiên tòa*: Bà **Trương Ngọc Thảo Nguyên** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2025/TLST-DS ngày 17.3.2025 về việc*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-DS ngày 11.7.2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2025/QĐST-DS ngày 25.7.2025, giữa:

1. Nguyên đơn: **Công ty Tài chính TNHH MTV S**. Địa chỉ: Tầng 19, Tháp B, Khu Thương mại dịch vụ kết hợp nhà cao tầng lô 1 - 13, Khu chức năng số 1, số 15 T, Phường T, Thành phố Thủ Đức (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền là các ông (bà) Hoàng Văn Đoàn, Lê Thị Thảo Nguyên, Trần Hoàng Hải, Nguyễn Ngọc Anh và Đỗ Thị Thùy Trinh. Địa chỉ: 81 N, phường H, thành phố Đà Nẵng (Giấy ủy quyền số: 53/2024/UQ-KK-SVFC ngày 12.12.2024 và Văn bản ủy quyền số: 34/UQ.24 ngày 24.12.2024), có mặt.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ P**, sinh năm 1987. Số CMND: …….. do Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14.10.2013. Địa chỉ: 26 P, tổ 10, phường A, thành phố Đà Nẵng (phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cũ), vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 12.12.2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là Công ty Tài chính TNHH MTV S trình bày:*

Giữa Công ty Tài chính TNHH MTV S và bà Nguyễn Thị Mỹ P đã ký kết Hợp đồng cho vay số: 10041489 ngày 09.11.2020. Theo hợp đồng này thì bà Nguyễn Thị Mỹ P vay số tiền 50.000.000 đồng; mục đích vay mua phương tiện đi lại; trả nợ gốc, lãi định kỳ 01 tháng/lần trong 48 kỳ, mỗi tháng trả 1.794.921 đồng, bắt đầu từ ngày 16.12.2020; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 29,5%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, lãi chậm trả lãi là 10%/năm. Kể từ khi vay tiền, bà Nguyễn Thị Mỹ P chỉ thanh toán được số tiền 30.558.961 đồng (gốc 11.396.008 đồng, lãi 19.162.953 đồng), sau đó không trả nữa. Mặc dù Công ty Tài chính TNHH MTV S đã nhắc nhở, yêu cầu nhưng bà Nguyễn Thị Mỹ P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận. Vì vậy, Công ty Tài chính TNHH MTV S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ P phải thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 12.8.2025 là 90.913.545 đồng (nợ gốc là 38.603.992 đồng, tiền lãi trong hạn là 17.038.589 đồng, tiền lãi quá hạn là 31.258.053 đồng, lãi chậm trả lãi 4.012.911 đồng) và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay đã ký kết, kể từ ngày 13.8.2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bà Nguyễn Thị Mỹ P  đã được Tòa án thực hiện thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV S và không đến Tòa án để giải quyết vụ việc.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ P đã được triệu tập để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, tại phiên toà cho đến trước thời điểm nghị án, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Các đương sự đã được đảm bảo thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV S. Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ P phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV S số tiền tính đến ngày 12.8.2025 là 90.913.545 đồng và phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13.8.2025 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty Tài chính TNHH MTV S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ P thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bà Nguyễn Thị Mỹ P có nơi cư trú được xác định theo hợp đồng tại tổ 176, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (nay là 26 P, phường A, thành phố Đà Nẵng). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị Mỹ P đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho bên Cho vay biết. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân Khu vực 2, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về việc xác lập hợp đồng: Hợp đồng cho vay số: 10041489 mà Công ty Tài chính TNHH MTV S ký với bà Nguyễn Thị Mỹ P ngày 09.11.2020 thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự theo quy định tại các Điều 117, 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên có hiệu lực pháp luật đối với các bên tham gia ký kết.

[2.2] Về yêu cầu thanh toán: Mặc dù bà Nguyễn Thị Mỹ P vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV S. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Công ty Tài chính TNHH MTV S cung cấp. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay tiền mà bà Nguyễn Thị Mỹ P ký với Công ty Tài chính TNHH MTV S có mục đích mua phương tiện đi lại; số tiền vay là 50.000.000 đồng; lãi suất vay là 29,5%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; lãi chậm trả lãi 10%/năm; trả gốc, lãi định kỳ 01 tháng/lần trong 48 kỳ (1.794.921 đồng/kỳ); thời gian trả vào ngày 16 hàng tháng, bắt đầu từ 12.2020. Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 29.5.2022, bà Nguyễn Thị Mỹ P chỉ

thanh toán được số tiền là 30.558.961 đồng (gốc 11.396.008 đồng, lãi 19.162.953 đồng). Do bà Nguyễn Thị Mỹ P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty Tài chính TNHH MTV S chuyển phần dư nợ gốc sang nợ quá hạn, kể từ ngày đến hạn trả nợ là đúng với quy định tại điểm c khoản 4.3 Điều 4 Bản điều khoản cơ bản của hợp đồng cho vay (gắn liền với Hợp đồng cho vay số: 10041489 ngày 09.11.2020). Tính đến ngày 12.8.2025, bà Nguyễn Thị Mỹ P còn nợ Công ty Tài chính TNHH MTV S số tiền là 90.913.545 đồng. Trong đó, nợ gốc là 38.603.992 đồng, tiền lãi trong hạn là 17.038.589 đồng, tiền lãi quá hạn là 31.258.053 đồng và lãi chậm trả lãi 4.012.911 đồng.

Căn cứ vào khoản 8, 14 và 15 của Hợp đồng cho vay số: 10041489 ngày 09.11.2020 và khoản 8.2 Điều 8 Bản điều khoản cơ bản của hợp đồng cho vay thì bà Nguyễn Thị Mỹ P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Việc Công ty Tài chính TNHH MTV S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ P phải thanh toán nợ là phù hợp với quy định tại Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và Điều 280, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự 2015 cần được chấp nhận. Do đó, buộc bà Nguyễn Thị Mỹ P phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV S số tiền tính đến ngày 12.8.2025 là 90.913.545 đồng như đã nêu trên và phải tiếp tục trả tiền lãi, kể từ ngày 13.8.2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay ký kết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH MTV S được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Mỹ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.545.677 đồng (90.913.545 đồng x 5%). Hoàn trả lại Công ty Tài chính TNHH MTV S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 266, 269 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 100, 103 và 209 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

- Căn cứ vào Điều 280, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV S đối với bà Nguyễn Thị Mỹ P.

Xử:

**1**. Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ P phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV S số tiền tính đến ngày 12.8.2025 là 90.913.545 đồng (nợ gốc là 38.603.992 đồng, lãi trong hạn là 17.038.589 đồng, lãi quá hạn là 31.258.053 đồng và lãi chậm trả lãi 4.012.911 đồng).

Kể từ ngày 13.8.2025, bà Nguyễn Thị Mỹ P còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số: 10041489 ngày 09.11.2020 cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Bên cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Bên cho vay.

**2.** Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Mỹ P phải chịu là 4.545.677 đồng. Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.639.607 đồng theo Biên lai thu số 0007831 ngày 17.3.2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

**3.** Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 2 - Đà Nẵng;
- THA dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Văn Diện**